

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 34

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 7/12/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Mời mở sách đến môn oai nghi thứ tám:

“Thứ tám, học tập kinh điển.”

Môn này là dạy chúng ta học tập kinh điển như thế nào, nghĩa gốc của chữ “tập” này là “chim non nhiều lần tập bay”. Như trên chữ chánh thể thì chữ “tập” có hai cái cánh, chính là bộ vũ. Đây là chỉ chim non nhiều lần đang cánh tập bay, nhưng cũng nhiều lần rơi xuống, song nó không lười biếng mà vẫn không ngừng luyện tập, đây là nói đến “tập”. Chúng ta học tập thứ gì cũng phải có tinh thần như vậy. Ví dụ đọc tụng giới bản, đọc một lần đương nhiên không thể thuộc được, vậy thì phải không ngừng đọc, học thuộc từng đoạn từng đoạn, cuối cùng có thể học thuộc hết quyển giới này, sau đó còn phải không ngừng ôn tập khiến chúng ta có thể thuộc lâu, lưu loát.

“Học”, tinh chuyên thọ nhận pháp gọi là học. Như chúng ta tiếp nhận Phật pháp nhất định phải chuyên nhất, tinh thuần không được xen tạp, cho nên yếu lĩnh trong học tập chính là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đương nhiên học cũng có nghĩa là “giác”, cũng có nghĩa là làm theo, noi theo. Giác chính là người giác trước giác ngộ người giác sau. Chúng ta noi theo tiên hiền, các ngài đã giác ngộ rồi, chúng ta theo sự dạy bảo của họ mà học tập thì cũng có thể giác ngộ theo. Thiền sư

Bảo Ninh Nhân Dũng triều nhà Tống từng khai thị phương pháp đọc kinh. Ngài khai thị rằng: *“Hàng hậu học phải biết phương pháp đọc kinh là phải thanh tịnh ba nghiệp.”* Ngài nói phương pháp đọc kinh điển, kẻ hậu học chúng ta nhất định phải biết, trước tiên phải thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý. *“Nếu ba nghiệp không thiếu sót thì trăm phước ắt hội đủ.”* Thân, khẩu, ý của chúng ta đều không tạo ác nghiệp, không khiếm khuyết. Trăm phước là hình dung rất nhiều phước đức đều sẽ tập trung ở trên thân bạn. Như trong Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn nói, có thể hành thiện tích đức thì tự nhiên cảm được “trăm điều phước đồng thời kéo đến, ngàn cát tường cùng hội tụ về”. “Biền trăn”, “biền” nghĩa là cùng nhau, “trăn” nghĩa là đến, trăm phước đều cùng đến. “Thiên tường”, ngàn loại cát tường giống như mây tập trung ở chỗ bạn vậy, đây là thuộc về cảm ứng.

“Ba nghiệp là thân, khẩu, ý”, thứ nhất phải *“thân nghiêm trang ngồi ngay ngắn như đối trước bậc thánh là thân nghiệp thanh tịnh”*. Làm sao để thanh tịnh thân nghiệp? Chúng ta phải giữ thân thể của mình đoạn nghiêm, ngồi ở đó “như đối trước bậc thánh”, giống như đối trước Phật Bồ-tát, hoặc đối trước các bậc tổ sư đại đức vậy. Như hiện nay chúng ta đọc Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu là do đại sư Ngẫu Ích, là tổ thứ chín của Tịnh tông biên soạn. Chúng ta đọc quyển sách này giống như đối trước Ngẫu tổ vậy. Ngẫu tổ có đến không? Đương nhiên ngài sẽ đến, ngài là người vãng sanh Tịnh độ. Vãng sanh thế giới Cực Lạc dù là cõi Phàm thánh đồng cư thì đều có thể cảm ứng đạo giao với chúng sanh ở thế giới này của chúng ta. Chúng ta có cầu, ngài liền có ứng, ngài liền hóa thân đến, càng hướng hồ ngài tuyệt đối không phải ở cõi Phàm thánh đồng cư, ít nhất phải là cõi Thật báo trang nghiêm, thậm chí ngài có thể chính là Phật tái lai đến. Cung kính như vậy thì thân nghiệp gọi là thanh tịnh, cho nên chữ tịnh trong từ thanh tịnh chính là chỉ cung kính, “tịnh là kính vậy”.

Thứ hai là *“miệng không nói lung tung, dứt bỏ những việc cười đùa hí luận là khẩu nghiệp thanh tịnh”*. Miệng không nói lời tạp nhạp, mà đoạn dứt được các loại cười đùa hí luận thì khẩu nghiệp liền thanh tịnh. Do đó, bình thường chúng ta đều phải đoạn trừ những khẩu nghiệp không thanh tịnh đó, thích cười đùa thì khẩu nghiệp của bạn không thanh tịnh rồi.

Thứ ba là *“ý không tán loạn, ngừng dứt vạn duyên là ý nghiệp thanh tịnh”*, ý niệm không được tán loạn mà phải chuyên chú. Cho nên nếu không chuyên chú thì

ý nghiệp chắc chắn không thanh tịnh, không trạo cử thì cũng hôn trầm. Bạn xem, khi tôi đang giảng bài vẫn có người đang hôn trầm, người bên cạnh có thể đánh thức họ một chút, bảo họ quỳ đứng, quỳ đứng thì bạn mới có thể không tán loạn. Bạn vẫn ngồi ở đó thì sẽ tiếp tục hôn trầm. Có cần quỳ đứng không? Giới Hòa, hãy quỳ đứng. “Ngừng dứt vạn duyên” chính là đoạn dứt, ngừng dứt hết thấy vạn duyên, tâm không có tạp niệm. Khi bạn đọc kinh thì buông bỏ vạn duyên, không khởi vọng tưởng mà chuyên chú thì ý nghiệp thanh tịnh rồi, bao gồm cả việc nghe kinh nghe pháp cũng là như vậy. Một người có thể thành tựu hay không thì xem tâm cung kính của bạn đối với pháp thế nào. Nếu đối với kinh điển không thể chuyên chú, không hôn trầm thì cũng vọng tưởng, vậy người này đời này chắc chắn không cách gì thành tựu. Nghiệp chướng hôn trầm nặng hơn vọng tưởng, cho nên khi ấy Phật đã trách mắng các đệ tử hôn trầm rằng khi nghe pháp còn hôn trầm, còn ngủ thì tương lai nhất định sẽ堕 vào các loài ốc, trai, ngao sò, vừa ngủ là cả ngàn năm, không cách gì thoát khỏi.

Tiếp theo, thiền sư Bảo Ninh Dũng tiếp tục khai thị rằng: *“Nội tâm đã tịch lặng, lãng quên hết ngoại cảnh thì mới khế nhập, lãnh ngộ được nguồn chân, có thể nghiên cứu được cùng tận nghĩa lý của pháp.”* Nội tâm đã tịch tĩnh, tịch tĩnh không phải là hôn trầm, mà họ có giác chiếu, là cảnh giới chuyên chú, không có vọng tưởng, đây là chánh niệm. Bạn đọc kinh, tâm duyên niệm với kinh văn này thì ngoại cảnh hoàn toàn bị quên lãng, gạt bỏ, như thế mới khế nhập, lãnh ngộ được ngọn nguồn chân thật trong tâm tánh chúng ta. “Thú” là gần như, dường như có thể nghiên cứu được cùng tận nghĩa lý của Phật pháp.

Tiếp theo lại nói: *“Có thể gọi là nước trong ngọc sáng, mây tan trăng hiện, biển nghĩa lý tuôn trào trong tâm, trí tuệ cao như núi ngưng tụ nơi tai mắt.”* Có thể nói là nước vô cùng trong vắt, đây là đại biểu cho nước tâm, bảo châu cũng liền óng ánh, lấp lánh long lanh, việc này dùng để đại biểu cho tâm chúng ta vô cùng thanh tịnh. Mây tan rồi thì mặt trăng cũng liền xuất hiện ánh sáng, đây là đại biểu chướng ngại của chúng ta đã được trừ bỏ, trí tuệ trong tâm tánh hiển hiện ra rồi. Lúc này đối với nghĩa lý trong kinh điển Phật pháp có thể nói là một nghe ngàn ngộ. “Nghĩa hải”, nghĩa lý vô cùng sâu rộng như biển cả tuôn trào trong tâm, trong lòng chúng ta. Nếu là người chân thật dụng công đều sẽ thể hội được, khi đọc kinh tương ưng rồi thì nghĩa kinh ở trong đó giống như dòng suối cuộn cuộn không ngừng tuôn trào, giống như nước cam lồ rưới lên đánh đầu vậy, pháp hỷ sung mãn. Hơn nữa thế nào vậy?

Rất nhiều mối nghi trước kia bỗng chốc liền thông đạt hiểu rõ. “Trí tuệ cao như núi ngưng tụ nơi tai mắt”, trí tuệ, loại trí tuệ này là chỉ cho trí tuệ bát-nhã. Sự lý giải đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh giống như ngọn núi cao vậy, có thể ngưng tụ nơi tai mắt, cũng tức là ở nơi tai mắt của chúng ta có thể phát ra trí tuệ bát-nhã cao như núi vậy.

“Đừng luôn cho là việc dễ dàng, thật sự không phải là nhân duyên nhỏ.” Ở đây thiền sư Bảo Ninh Dũng nhắc nhở chúng ta đừng xem nhẹ việc đọc tụng kinh điển, cho đây là việc quá dễ dàng, đây quả thực không phải là nhân duyên nhỏ, mà nó là nhân duyên lớn giúp chúng ta thành tựu Phật đạo vô thượng.

“Hai thứ tâm và pháp đều quên, mình người cùng lợi, nếu có thể làm được như vậy là thật sự báo ân Phật”, hai thứ tâm và pháp đều quên, tức là đều quên sạch sẽ. “Tâm” này là năng đọc, thứ có thể duyên niệm là tâm. “Pháp” chính là cái được duyên niệm, sở đọc là pháp. Có một cặp năng sở này thì vẫn không thể khế nhập vào pháp môn không hai, không thể khế nhập vào tâm tánh được, mà nhất định là đọc đến khi rất chuyên chú thì đột nhiên khế nhập, gọi là hai thứ năng và sở đều quên thì khai ngộ rồi. Lúc này “mình người cùng lợi”, bạn chẳng những có thể tự lợi mà còn có thể lợi tha, lợi tha là cho chúng sanh lợi ích chân thật, bạn có thể khai diễn chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh. “Nếu có thể làm được như vậy là thật sự báo ân Phật”, cho nên chúng ta đọc kinh nghe pháp đều phải có tâm Bồ-đề này, phải mình và người cùng lợi, phải phát nguyện báo ân Phật, đặc biệt là chúng xuất gia chúng ta. Phước báo của chúng xuất gia đều đến từ đức Phật. Năm xưa Phật nói: Ta lấy một phần ánh sáng trong tướng bạch hào ra để cúng dường người xuất gia trong thiên hạ thời mạt pháp, đều dư dả xài. Thứ chúng ta hưởng thụ hiện nay là Phật cúng dường, cho nên có thể an tâm tu đạo, vậy thì phải phát tâm tinh tấn để báo ân Phật, không được giải đãi, đây là khai thị quan trọng của thiền sư Nhân Dũng. Ngài khai ngộ rất sớm, là một vị thiền sư rất nổi tiếng triều nhà Tống, cũng thông đạt giáo pháp Thiên Thai.

Tiếp theo chúng ta bước vào học tập chánh văn. Trong môn “học tập kinh điển” này tổng cộng có 18 câu, chúng ta sẽ học tập từng câu một.

“Học giới sa-di trước, mỗi một điều đều có thể làm được rồi mới học kinh luật Đại thừa, không được xem trộm luật tạng tỳ-kheo mà trở thành trọng nạn trộm pháp.”

Đây là nói riêng với sa-di chúng ta, đương nhiên cũng gồm cả cư sĩ tại gia, đặc biệt tịnh nhân phát tâm hộ trì ở trong đạo tràng, cũng nhất định phải nghiêm túc học tập giới sa-di. Giới luật sa-di là pháp dùng để điều phục thân tâm cho người vừa xuất gia hoặc phát tâm xuất gia. Do đó nếu “mỗi một điều đều có thể làm được”, cũng tức là 10 giới, 26 môn oai nghi, từng điều đều có thể làm được thì nền tảng của sa-di này mới xem là đã đắp vững, tiếp theo đó mới có thể học tập “kinh luật Đại thừa”.

Căn tánh của mỗi người không giống nhau, có người tương đối nhanh, có người tương đối chậm. Cái gọi là căn tánh tốt hay không tốt, kỳ thực nhân tố bẩm sinh là số ít, bộ phận nhỏ, phần lớn là nhờ sự cố gắng hậu thiên ở đời này. Sự phát tâm này của họ, dù trí lực bẩm sinh hơi kém một chút, nhưng đời này họ phát tâm vô cùng dũng mãnh tinh tấn thì họ cũng sẽ học được rất nhanh. Ngược lại, dù bẩm sinh họ tương đối thông minh, nhưng họ không nỗ lực học tập, mà nhàn nhã ung dung sống qua ngày thì chắc chắn học sẽ chậm. Như trong truyện ngụ ngôn kể thỏ và rùa thi chạy vậy, rùa tuy chậm, nhưng nó siêng năng nên nó có thể đến đích trước. Thỏ tuy nhảy nhanh, nhưng nó không nhảy mà chơi đùa, đông dài, ngược lại sẽ chậm. Cho nên gọi là cần cù bù thông minh, người có thể siêng năng mới là người căn tánh thật sự tốt.

Thiện tri thức chọn đệ tử, quan trọng nhất vẫn xem tâm cung kính của họ đối với pháp, xem có siêng năng hiểu học không? Có thật sự phát từ nội tâm muốn thành tựu hay không? Không bị động tâm bởi hết thấy danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì người này có căn tánh tốt. Họ phải tụng thuộc giới sa-di, hơn nữa mỗi một điều đều có thể lý giải, giới tướng của 10 giới đều hiểu rõ, khai - già - trì - phạm đều có thể thông đạt, vậy người này có tư cách học lên. Trước khi chưa thọ đại giới tỳ-kheo thì đương nhiên có thể học kinh luật Đại thừa trước, kinh Đại thừa và luật Đại thừa, luật Đại thừa chính là giới Bồ-tát. Người phát tâm Bồ-đề rồi thì nên thọ giới Phạm Võng Bồ-tát, sa-di thì gọi là Bồ-tát sa-di, cư sĩ tại gia thì gọi là Bồ-tát ưu-bà-tắc hoặc ưu-bà-di.

Học giới luật so với học kinh giáo giống như gieo hạt giống vậy, giới luật tựa như gieo hạt giống, đây là nền tảng tu hành của chúng ta. Sau đó tiến thêm bước nữa mới học kinh. Học kinh cũng như hạt giống đã nảy mầm rồi, phải tưới nước cho mầm non, nếu gốc rễ sâu dày thì cành lá có thể xanh tốt, tương lai có hy vọng thành

tự thánh quả. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Như người học bắn cung, chân phải đứng vững trước rồi sau mới học cách bắn.” Giống như một người học bắn cung, trước tiên phải để hai chân đứng vững trước, sau đó bạn kéo cung, bạn bắn mới vững, rồi hãy học phương pháp bắn cung. Người xưa đặc biệt chú trọng nền tảng, như người luyện võ phải luyện đứng tấn trước, nếu kỹ năng cơ bản này chưa luyện tốt, mà bạn học những động tác võ thuật đó thì cuối cùng bạn chỉ biến thành khoa chân múa tay, rễ nông sẽ dễ đổ.

Khi chúng tôi ra sau núi kinh hành phát hiện thấy sau một trận bão có mấy cái cây bị đổ. Cây bị đổ đều có cùng một hiện tượng là rễ quá nông, rễ sâu sẽ không bị đổ, cây bị đổ đều là rễ nông. Học tập kinh luật nhất định phải xây chắc nền tảng giới luật trước, sau đó mới học kinh. Trong Đề Tử Quy nói “đang đọc đây, chớ thích kia, đây chưa xong, kia chớ đọc”, đây chính là nói chúng ta phải chú trọng thứ tự. Ví dụ nói chúng ta hiện nay đang ở giai đoạn sa-di, giới sa-di đều chưa học tốt, bỗng chốc bạn liền muốn học đại kinh đại luận, đây chính là đốt cháy giai đoạn.

Bạn đang học kinh điển này, giới luật này thì đừng hâm mộ người khác đều đang học đại kinh đại luận. Bản thân đứng tấn còn chưa vững mà bạn muốn tập những động tác võ đó, đến lúc ấy sẽ không học thành công được. Cho nên “đây chưa xong”, thế nào gọi là xong? Chính là từng điều đều có thể làm được, không phải nói rằng tôi chỉ học ở trên miệng. Giới sa-di này thậm chí học thuộc lòng, cũng giảng được rồi, nhưng bạn không làm thì không gọi là xong được, vẫn chưa đến đích, vẫn phải tiếp tục cố gắng. Bạn có thể làm, có thể tụng thuộc, có thể hành, không biết giảng cũng không sao. Người biết giảng thì càng tốt, không biết giảng cũng không sao, vậy bạn cũng có thể nói là đã học xong, có thể tốt nghiệp rồi. “Đây chưa xong, kia chớ đọc”, môn này chưa tốt nghiệp thì bạn đừng học môn tiếp theo. Đại Học của nhà Nho, đạo của Đại Học cũng nói phương pháp tu học học vấn của thánh hiền, nói rằng “biết được lẽ trước sau thì gần với đạo vậy”. Bạn biết học như thế nào, biết được thứ tự trước sau thì bạn đã gần với đạo. Gần với đạo là đã gần thánh đạo, cũng tức là bạn có thể sẽ chứng được thánh quả.

Ở đây nói “không được xem trộm luật tạng tỳ-kheo”, đối với tất cả những người chưa thọ giới cụ túc đều có yêu cầu này, đây là yêu cầu của Phật. Bạn chưa thọ giới tỳ-kheo, nữ chúng chưa thọ giới tỳ-kheo-ni, vậy thì bạn không được tự lên xem luật tạng tỳ-kheo, bao gồm tỳ-kheo giới bốn, bao gồm tất cả những sách vở về

giới tỳ-kheo, đương nhiên những sách vở về giới tỳ-kheo-ni cũng như vậy. Nếu xem trộm thì gọi là trộm pháp. Sa-di chưa thọ giới tỳ-kheo nếu phạm lỗi lầm này thì sẽ có nghiệp rất không tốt. Vì sao vậy? Nếu bạn xem trộm giới tỳ-kheo, dụng tâm không tốt, thường thường sau khi biết pháp tỳ-kheo rồi thì rất tự nhiên sẽ đi xem tỳ-kheo có trì giới hay không. Vừa nhìn hóa ra rất nhiều tỳ-kheo đều không căn cứ theo giới luật để trì giới, người này lại có tật xấu, người kia lại phạm giới, vậy thì bạn đã tự đoạn mất thiện căn của mình rồi.

Giới sa-di là lúc quy y tam bảo mà đắc được giới, quy y tăng bảo là phải nương theo tăng bảo để học tập. Tăng bảo là tỳ-kheo, nữ chúng là tỳ-kheo-ni, đây là sư trưởng của chúng ta, chúng ta lấy tăng làm thầy. Nếu chúng ta ở đây bói móc lỗi của tỳ-kheo vậy thì đã làm trái với thệ nguyện quy y tam bảo khi bạn thọ giới rồi. Bạn dựa vào thệ nguyện này mà đắc được giới thể, hiện nay bạn phá hỏng thệ nguyện này thì giới thể của bạn, đương nhiên tôi không thể nói đã hủy mất giới thể, nhưng bạn rất nguy hiểm. Cho nên chúng ta tuân thủ nghiêm ngặt giới mà Phật đã chế, thật thà trung thực, đặc biệt đừng cố ý đi bói móc tật xấu của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thậm chí miêng nói lỗi của tăng, việc này tạo tội không nhẹ. Trong kinh nói nếu ác ý đánh mắng tỳ-kheo phá giới thì tội đều ngang bằng với việc làm thân của vạn ức Phật ra máu. Bạn nghĩ xem nghiệp này, họ còn không phải là một tỳ-kheo đoạn chánh, mà là một tỳ-kheo phá giới, bạn ác ý đánh họ, hoặc mắng họ thì giống như làm vạn ức thân Phật ra máu. Làm thân của một vị Phật ra máu chính là tội nghịch, đọa địa ngục A-tỳ một kiếp. Cho nên chúng ta ở giai đoạn nào thì hãy an trụ trong nội dung giáo học của giai đoạn đó, đừng vượt cấp tu học.

Đối với những người đã thọ giới tỳ-kheo, Phật lại chế định trước tiên chúng ta nhất định phải học giới 5 năm, tỳ-kheo-ni phải học giới 6 năm, đây chính là Phật chế. Nếu bạn không làm theo điều Phật chế thì lại phạm tội rồi. Nói đến việc học giới sa-di trước rồi mới học kinh luận Đại thừa, tội khinh câu thuộc điều thứ 24 trong “Phạm Võng Bồ-tát giới bản”, giới nhẹ điều 24 là “không học tập giới Phật chế”. Ở trong này nói phải học tập kinh pháp Đại thừa: *“Nếu đệ tử Phật có kinh luật Đại thừa pháp, chánh kiến, chánh tánh, chánh pháp thân của Phật, mà không chịu siêng năng học tập tu hành, lại vứt bỏ bảy báu, trái lại đi học tà kiến, nhị thừa, ngoại đạo, sách thế tục, a-tỳ-đàm, tạp luận, tất cả sách vở thì đó là đoạn mất Phật tánh, là nhân duyên chướng đạo, chẳng phải thực hành đạo Bồ-tát. Nếu có làm như vậy thì người này phạm tội khinh câu.”* Trong Phạm Võng Kinh Hợp Chú, đại sư Ngẫu Ích chú

giải đoạn này đã đặc biệt nêu ra điều này là chế định chung cho bảy chúng trong cửa Phật. Phật quy định bảy chúng chúng ta đều phải cùng học giới điều này, chẳng những người xuất gia mà người tại gia cũng vậy, nhưng mỗi chúng đều có nội dung cấp bách cần học trước. Nếu không học kinh luật Đại thừa trước mà học những thứ khác, thậm chí là a-tỳ-đàm, tạp luận, những loại này đều thuộc về phạm giới. A-tỳ-đàm là luận điển của Phật, là của Phật dạy.

Bảy chúng, thứ nhất là tỳ-kheo, tỳ-kheo phải học tập kinh này trước, chính là kinh Phạm Võng, sau đó học thêm hai bộ luật nữa là luật tạng của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni. Do đó ở đây chúng tôi khai giảng môn giới tỳ-kheo giảng Tăng Ni Giới Tướng Biểu Ký, điều này phù hợp với Phật chế. Giới tử mới thọ giới, đặc biệt phải nương theo thứ tự này để bắt đầu học tập. Trước đây chưa học thì bây giờ học bù, đồng thời còn phải học tập kinh Phạm Võng. Bởi vì nếu không học kinh Phạm Võng thì cũng thuộc về phạm tội khinh cầu, cho nên xem như đồng thời học cả kinh Phạm Võng và hai bộ luật. Bởi vì khi chúng ta thọ giới Phạm Võng Bồ-tát thì tất cả giới Thanh văn thọ trước đây như năm giới, tám giới, mười giới, thậm chí giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đều chuyển thành Bồ-tát vô tận giới, đều thuộc về giới thể của giới Bồ-tát.

Cho nên, tôi đang nghĩ khi giảng xong Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, giảng xong Di-đà Yếu Giải, đến trước mùa an cư năm sau là gần như có thể giảng xong rồi, vẫn còn mấy tháng, sau đó chúng ta nên mở lớp kinh Phạm Võng. Căn cứ theo Phật chế, bạn không học môn này trước thì phạm giới Phật chế rồi. Phật không yêu cầu bạn học cái khác, nhưng yêu cầu bạn học kinh Phạm Võng. Đương nhiên chúng ta chuyên tu Tịnh độ, kinh Tịnh độ cũng quan trọng. Do đó trong phần giới luật này, Phạm Võng Bồ-tát giới cho đến hai bộ luật chúng ta đều phải học, đó là tỳ-kheo. Tỳ-kheo-ni thì học kinh Phạm Võng và giới bốn tỳ-kheo-ni trước, còn có tất cả những nội dung liên quan đến chỉ tác nhĩ trì giới bốn. Tỳ-kheo-ni thì không yêu cầu học giới tỳ-kheo, nhưng tỳ-kheo thì phải yêu cầu học giới tỳ-kheo-ni. Thức-xoa-ma-na học kinh Phạm Võng và bốn giới căn bản cùng sáu giới pháp trước tiên.

Bốn giới căn bản chính là giới trọng *giết, trộm, dâm, dối* giống như tỳ-kheo, sáu giới pháp bao gồm *giết, trộm, dâm, dối, rượu cộng thêm không ăn phi thời*, giới này là nghiệp nhẹ. Giết chính là chỉ cho việc cố ý đoạn mất mạng của súc sanh; trộm cấp là trộm từ 5 tiền trở xuống, dưới 5 tiền là trộm cấp, phương diện dâm này chính là dùng tâm ô nhiễm xúc chạm người nam; còn có chúng chúng vọng ngữ, chúng

chính là bốn người, bốn người thì trở thành chúng rồi; còn cộng thêm cả uống rượu và không ăn phi thời nữa. Nếu vi phạm sáu pháp này thì học lại từ đầu, học lại thức-xoa-ma-na hai năm, thọ lại pháp thức-xoa-ma-na.

Sa-di và sa-di-ni cũng phải học giới Phạm Võng Bồ-tát trước. Ở đây nói “học kinh này trước”, kinh là chỉ kinh Phạm Võng, nó bao gồm cả hai quyển thượng và hạ. Quyển thượng là nói những nghĩa lý của “30 tâm, 10 địa”, quyển hạ chính là “Phạm Võng Bồ-Tát Giới Bản”. Hai quyển thượng hạ này đều phải học, không phải chỉ học giới bản. Giới bản đương nhiên quan trọng hơn, đối với chúng ta - gọi là những kẻ phàm phu ngu si tăm tối cõi Diêm-phù-đề này thì nhất định phải học giới bản này. Song muốn thông hiểu đạo Bồ-tát thì cũng phải nghiêm túc học tập quyển thượng, bao gồm thập phát thú, thập trưởng dưỡng, thập kim cang, thập địa, những thứ tự, nghĩa lý, phương pháp tu hành v.v. của Bồ-tát đều phải hiểu rõ.

Cho nên sa-di, sa-di-ni học kinh này trước, chính là kinh Phạm Võng và thập giới oai nghi. Cư sĩ tại gia thì học kinh Phạm Võng và giới ưu-bà-tắc trước, cơ bản chính là ngũ giới. Đương nhiên cũng bao gồm những điều nói trong kinh Ưu-bà-tắc Giới, kinh này có rất nhiều bộ phận trùng lặp với Phạm Võng Bồ-tát giới, ít nhất phải học tốt ngũ giới. Như vào tháng 8, ở Thiện Quả Lâm Đài Loan chúng tôi đã giảng kinh Ngũ Giới Tướng rồi, giảng về giới tướng của “bốn giới trọng” phía trước, những điều này đều phải học tập. “Có dư sức mới cho phép học rộng”, những giới luật Đại Tiểu thừa cần học đều học tốt rồi, còn có dư sức thì bạn mới có thể học những thứ khác. Nếu không thì chính là phạm tội Bồ-tát khinh cấu. Chúng ta xem tiếp điều thứ hai:

“Phàm học kinh phải bạch thầy trước, học xong kinh này thì bạch thầy xem học tiếp kinh nào.”

Phàm là học tập kinh điển nhất định phải bạch với sư trưởng trước, điều này vô cùng quan trọng. Bạn muốn xem kinh gì, đọc sách gì, nghe giảng giải kinh điển nào đều phải bạch với sư trưởng trước. Thông thường sư trưởng chính là hòa thượng, a-xà-lê, những vị sư trưởng dạy dỗ bạn. Nếu bạn không bạch thầy thì phạm giới sa-di, phải sám hối tội nhỏ.

Bởi vì Phật pháp mà sa-di học không phải rất nhiều, kiến thức của họ cũng không thể sâu rộng được, không hiểu được mức nông sâu của Phật pháp và thứ tự tu học nên nhất định phải có sư trưởng hướng dẫn. Cho nên ở đây nhất định phải tôn

trọng thứ tự mà sư trưởng chỉ dạy, hằng ngày thật thà tu học, như vậy sẽ có tiến bộ. Quan trọng nhất vẫn là ở trên giới đức của mình, cổ đức nói rằng người học đạo nếu hai ngày công phu như nhau thì ngày hôm nay xem như uổng phí rồi. Bạn xem người xưa yêu cầu, hôm nay và hôm qua của bạn có khác nhau không, nếu có vẻ giống với ngày hôm qua thì ngày hôm nay của bạn qua đi một cách vô ích rồi, không có tiến bộ. Nhất định phải có tiến bộ và nâng cao hơn hôm qua, việc đó dựa vào cái gì? Thông qua học tập. Giới luật học tập như thế nào? Học một điều thì làm một điều, đây chính là nâng cao. Biết được tập khí tật xấu của mình, ví dụ lên lớp học bị hôn trầm, biết mà không chịu sửa thì ngày hôm nay lại trôi qua vô ích. Hằng ngày lãng phí thời gian là đã nhận cúng dường vô ích, vậy ngày hôm đó xem như mắc nợ rồi. “Một hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đoi sừng trả”, cho nên chúng ta không được có chút giải đãi, mà phải nỗ lực từng giây từng phút.

“Học xong kinh này thì bạch thầy”, sư trưởng dặn dò bạn học bộ kinh này, bạn học xong rồi. Thông thường chúng ta yêu cầu việc học, thứ nhất là bạn có thể đọc tụng; thứ hai bạn có thể lý giải, toàn bộ kinh văn đều có thể lý giải; thứ ba bạn phải thực hành, có thể làm được, đây gọi là học xong. Cho nên học xong rồi chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Thật sự làm tốt rồi, học xong rồi tiến thêm bước nữa bạch với sư trưởng, sau đó thầy sẽ sắp xếp kế hoạch tu học bậc cao hơn cho bạn “học tiếp kinh nào”.

Thông thường chúng ta sẽ căn cứ theo khóa trình của lớp Tịnh Luật học Phật của chúng ta, ở đây đại sư Ngẫu Ích đều chọn cho chúng ta rồi. Tỳ-kheo chúng ta phải học hai bộ luật, Nam Sơn Tam Đại Bộ đều phải học, cộng thêm kinh Phạm Võng, phải học những sách này, đây là về luật. Sách về Tịnh độ ít nhất là kinh Vô Lượng Thọ, Di-đà Yếu Giải, cho đến năm kinh Tịnh độ đều nên học. Bản thân chúng ta là người trì giới niệm Phật, nếu không học tốt những kinh điển này trước mà vội vàng muốn học sách khác, vậy thì sai rồi.

Tiếp theo câu thứ ba:

“Không được dùng miệng thổi bụi trên kinh.”

Nếu trên kinh điển có bụi, để lâu ngày khó tránh có bụi, bạn không được lấy xuống dùng miệng để thổi, vậy là không cung kính kinh điển. Bởi vì chỗ có kinh điển thì giống như Phật ở đó vậy. Nếu Phật ở trước mặt bạn, bạn có thể thổi hơi vào

mặt ngài không? Đối với người bạn còn không được làm, càng huống hồ đối với Phật? Không được đối với Phật như vậy, cũng không được đối với kinh điển như vậy. Do đó nên làm như thế nào? Lấy một chiếc khăn sạch lau chùi kinh điển cho sạch sẽ.

Nếu dùng miệng để thổi sẽ có hai loại lỗi, thứ nhất mùi hôi sẽ làm ô nhiễm sách kinh, nước miếng của chúng ta sẽ bắn lên quyển kinh, việc này là khó tránh khỏi. Thứ hai mất đi tâm tôn trọng cung kính của chúng ta. Trong kinh Văn-thù Văn nói: tất cả dụng cụ cúng dường trang nghiêm, nếu chúng ta dùng miệng thổi bụi thì tương lai sẽọa địa ngục Ưu-bát-la. Sau khi thọ báo ứng ở địa ngục này xong vẫn còn quả báo khác, chính là làm Phong thần vương. Như làm phong thần là thuộc về cõi quỷ. Do đó không được dùng miệng thổi bụi trên kinh sách. Điều thứ tư:

“Trên bàn kinh không được để những thứ bao gồm trà vụn, đồ vật linh tinh.”

Điều này cũng là không được làm dơ bẩn bàn kinh. Như chúng ta đặt kinh điển lên cái bàn này thì bạn không được để những thứ tạp nhạp linh tinh lên đó, những thứ đó sẽ làm ô nhiễm kinh điển, hơn nữa phải thường xuyên giữ gìn “bàn kinh”, bàn để kinh sạch sẽ. Phải có riêng một cái khăn để lau bụi bặm trên bàn kinh, những thứ linh tinh đều không được tùy tiện để lung tung.

Trong Thanh Quy nói: “Cất giấu trà vụn sẽ khiến người bên cạnh chê cười. Hơn nữa cũng không được để những văn tự, sách vở thế gian, bao gồm những sách thế tục để lẫn lộn với sách Phật; cũng như những đồ vật không sạch sẽ, còn có mũ, khăn tay v.v. của chúng ta đều không được để lên trên kinh luật, cho đến trảng hạt của chúng ta, máy bấm số của chúng ta. Bởi vì dùng tay cầm, bình thường cầm những thứ này, tay còn cầm một số thứ như quạt, không được để lên trên kinh Phật và sách giới. Đây đều là phải cung kính đối với kinh điển, bằng không làm dơ bẩn kinh luật là thuộc về tội khinh thường kinh điển. Tiếp theo câu thứ năm nói rằng:

“Không được để mũ nón lên kinh sách.”

Cho nên mũ của bạn, như người xuất gia chúng ta là đầu trọc, đến mùa đông cũng sẽ lạnh, cho nên đều sẽ có một chiếc mũ nhỏ. Tháo mũ xuống phải để đúng nơi cần để, gọi là “mũ quân áo, để cố định”, đừng để đồ đạc bừa bãi, mà phải ngăn nắp

gọn gàng. Các loại mũ nón không được để trực tiếp lên trên kinh sách. Kinh sách đều phải sắp xếp gọn gàng, có thứ tự. Do đó điều thứ sáu nói rằng:

“Không được để kinh luật Tiểu thừa lên trên kinh luật Đại thừa.”

Kinh điển, luật điển Tiểu thừa thuộc về giáo pháp không cứu cánh, nó không hề giải thích về Phật tánh trung đạo. Như “kinh luật Đại thừa” mới là đại pháp căn bản thành Phật của chúng ta, nói rõ Phật tánh trung đạo, chúng ta căn cứ theo đây mà tu hành thì mới có thể thành tựu lực độ vạn hạnh của Bồ-tát, cũng chính là soi thấy Phật tánh rồi, tương lai có thể thành Phật. Cho nên kinh điển Đại Tiểu thừa đều phải có sự phân biệt, kinh điển Đại thừa phải để ở phía trên. Đương nhiên quyển sách giới này của chúng ta không thể xem là Tiểu thừa được. Bạn xem, sách giới Tứ Phần Giới, bao gồm giới Thanh văn mà chúng ta học hiện nay đều là khóa trình mà Bồ-tát bắt buộc phải tu. Hơn nữa trong giới bốn Tứ Phần Giới nói rằng “nếu có người nhìn thấy nghe được đều cùng thành Phật đạo”, đều là hồi hướng thành Phật, cho nên nó vẫn là quay về Đại thừa, do đó không thể chỉ xem giới luật thành Tiểu thừa được.

Đại sư Tử Bách triều nhà Minh khuyên bảo hậu học rằng: *“Nội điển và sách ngoại đạo, Đại thừa và Tiểu thừa, dù sắp xếp đủ cách cũng nhất định phải có thứ tự. Trước đây do không biết nên mỗi lần sắp xếp đều sai lầm điên đảo, khi đọc Đại tạng kinh mới bắt đầu thống thiết sám hối và sửa đổi tội lỗi này, vĩnh viễn không dám để sách ngoại đạo ở trên nội điển và để sách Tiểu thừa ở trên sách Đại thừa nữa.”*

Đại sư khuyên chúng ta rằng “nội điển” chính là chỉ Phật pháp, học vấn mà Phật pháp nói là tâm tánh, cho nên gọi là nội học, kinh Phật gọi là nội điển. “Đối với sách ngoại đạo”, ngoại chính là sách vở ngoại đạo, gọi là sách nói về tâm có bên trong và bên ngoài, cũng không nhất định nói là những sách của tôn giáo khác. Bất kỳ sách vở nào khác không nói đến phương diện tâm tánh của chúng ta thì đều có thể xếp vào sách ngoại đạo. Chữ “mãn tự” này chính là chỉ kinh điển Đại thừa, “bán tự” chính là kinh điển Tiểu thừa. Nội điển và sách ngoại đạo, nội điển phải để ở trên sách ngoại đạo, mãn tự chính là kinh điển Đại thừa, phải để ở trên kinh điển Tiểu thừa bán tự. Phạm có trăm cách sắp xếp những loại sách này thì cũng đều phải có chủng loại thứ tự của sách, phân theo chủng loại, thứ lớp, tức là sắp xếp phải rất ngay ngắn. Trong Đề Tử Quy nói: “Xếp sách vở, đặt cố định, đọc xem xong, trả chỗ

cũ”, rất rõ ràng, ở trong đây học nhất tâm bất loạn, không được xem xong thì tiện tay vứt vào một chỗ, hôm sau tìm lại thì quên mất để ở đâu rồi. Bởi vì trước đây không biết đạo lý này, cho nên mỗi lần đều phạm lỗi để bừa bãi lộn xộn. Đến sau khi đọc Đại tạng kinh rồi mới biết không được để tùy tiện như vậy, bản thân mới sanh tâm hổ thẹn lớn và vĩnh viễn không dám để sách vở ngoại đạo ở trên kinh điển Phật pháp, để kinh luật Tiểu thừa ở trước kinh luật Đại thừa nữa. Bạn xem người xưa dù là đại đức khai ngộ cũng không xem thường những chi tiết nhỏ nhặt này.

Trên kinh nói: *“Không phân biệt rõ sách Tiểu thừa và Đại thừa, không chú ý nội điển và sách ngoại đạo, vậy sẽ sanh đến nơi vĩnh viễn không hiểu rõ đối với hạt giống bát-nhã, và bị quả báo diện mạo không đoan nghiêm.”* Nếu không thể phân biệt rõ bản tự, mẫn tự, tức là Tiểu thừa, Đại thừa, lại không quan tâm đến nội điển hay là sách ngoại đạo, để chúng lẫn lộn với nhau thì quả báo của chúng ta là gì? “Nơi sanh ra”, bạn đầu thai đến nơi mà vĩnh viễn sẽ không thể hiểu rõ đối với hạt giống bát-nhã. Bởi vì nhân mà bạn tạo là mơ hồ, tùy tiện, qua quýt nên quả báo của bạn cũng chính là mơ hồ, do đó trí tuệ bát-nhã sẽ không khai hoa kết quả. Thậm chí bạn sẽ gặp phải điều gì? Quả báo diện mạo không đoan chánh trang nghiêm. Ngay đến diện mạo của bạn cũng không rõ ràng, qua loa tùy tiện, mũi lệch chút cũng không sao, mắt xệch chút cũng không vấn đề gì, đây là quả báo của bạn.

Cho nên chúng ta học giới quan trọng nhất chính là tâm cung kính này. Mọi thứ đều cung kính, mọi thứ đều nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo, vậy đến khi bạn niệm Phật cũng là tâm không điên đảo, nhất tâm bất loạn. Khi vãng sanh tâm cũng không điên đảo, liền được vãng sanh về nước Cực Lạc của A-di-đà Phật. Bình thường không luyện tập thì chính là điên đảo, hồ đồ lơ mơ, vậy dám bảo đảm khi bạn vãng sanh tâm bạn sẽ điên đảo. Tiếp theo chúng ta xem điều thứ bảy:

“Không được để sách ngoại đạo ở trên nội điển.”

Ở đây nói đến sách vở ngoại đạo. “Sách ngoại đạo” tức là sách không nói đến đạo lý về tâm tánh rốt ráo của chúng ta, vậy thì đều có thể gọi là sách ngoại đạo. Đây không phải là kỳ thị những môn học khác, mà là luận về tâm tánh để nói. Ngay cả sách vở nhà Nho không nói đến mức độ cao sâu của tâm tánh như Phật pháp nói, nên luận theo nội điển thì đều thuộc về sách ngoại đạo. Bạn phải có một thứ tự, sách ngoại đạo không được để lên sách nội điển, bởi vì nội điển có thể giúp chúng ta hiểu

rõ tâm tánh, mới có thể vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi một cách rốt ráo. Tiếp theo điều thứ tám:

“Kinh điển bị hư rách phải nhanh chóng tu sửa lại.”

Đệ Tử Quy cũng có nói như vậy, nói chúng ta xem sách: “Tuy có gấp, xếp ngay ngắn, có hư rách, phải sửa ngay.” Đối với sách của thánh hiền chúng ta đều phải tôn trọng trân quý bảo vệ, tuy có việc gấp cần rời đi thì bạn cũng phải gấp quyển kinh mà bạn chưa đọc xong lại, gấp cẩn thận đặt vào đúng vị trí của nó. Nếu có “hư rách” thì phải tu sửa lại. Trong kinh nói: *“Trục sách rơi mất, chương phần mất thứ tự, giấy mực hư rách v.v., nếu không tu sửa thì đều phạm tội.”*

Bởi vì kinh điển, đặc biệt là kinh Phật là cha mẹ pháp thân của chúng ta, là huyết mạch của thánh hiền, nếu có tổn hại hư rách thì chúng ta phải nhanh chóng tu sửa lại. “Trục sách” chính là quyển đầu tiên. Ví dụ quyển kinh trước đây đều là dùng trục để cuốn lại, nếu bị rơi mất, hoặc chương mục trong sách mất thứ tự, trước đây sách khâu bằng dây, nếu dây bị đứt, những trang đó có thể rơi mất thì sẽ mất đi thứ tự. Thậm chí giấy mực chép kinh bị hư rách, bao gồm giấy, trang giấy trong kinh điển, bởi vì trước đây kinh là do chép, chép tay nên chữ của nó không rõ ràng, hoặc hư rách v.v. đều phải cố gắng tu sửa lại, nếu không sẽ mắc tội. Thứ chín:

“Tay dơ không được cầm kinh sách.”

Đối với kinh điển chúng ta cũng phải tôn trọng. Trong “kinh nhân quả” nói “tay dơ cầm kinh sẽ bị quả báo đọa làm trùng trong hầm phân”. “Tay dơ” tức là tay chúng ta bị bẩn, không sạch sẽ. Ví dụ bạn vào nhà vệ sinh ra cũng không rửa, không rửa tay mà trực tiếp cầm kinh điển. Quả báo của bạn là gì? Đọa làm trùng ở trong hầm phân, bị quả báo biến thành trùng ăn phân.

Trong A-Nan Thỉnh Giới Luật Luận nói: *“Nếu tăng ni và bạch y đọc tụng kinh luật luận v.v., trên tay cầm kinh sách đang mở mà vừa đi vừa nói chuyện sẽ thọ quả báo làm súc sanh đọa trong loài hoẵng dài như số tuổi của trời Đao-lợi, luôn luôn bị người đánh gãy cột sống đau khổ khó nhằn. Nếu cầm sách kinh luật v.v. mà vô ý cười đùa cũng bị quả báo như phía trước.”*

Đây là nói đến “tăng ni và bạch y”, tăng chính là tỳ-kheo, ni chính là tỳ-kheo-ni, thậm chí bạch y, chính là bốn chúng tăng tục. Nếu khi bạn đang đọc kinh hoặc đọc luật, đọc luận, bạn “trên tay cầm kinh sách đang mở mà vừa đi vừa nói chuyện”,

hành chính là vừa đi, ngữ chính là vừa nói chuyện, trong tay cầm quyển kinh đang mở. Đây thuộc về tâm khinh thường, không cung kính. Loại nghiệp này tương lai sẽ thế nào? Là dùng số tuổi của trời Đao-lợi để tính, một ngày ở trời Đao-lợi là 100 năm dưới nhân gian chúng ta, thọ mạng của họ là 1.000 tuổi, vậy bạn tính thử xem, một năm cũng tính là 360 ngày, vậy 1.000 tuổi là bao nhiêu năm? Thọ báo làm súc sanh nhiều bằng số tuổi đó, đọa vào cõi súc sanh. Không phải thọ mạng của súc sanh này dài như vậy, mà súc sanh này chết rồi thì nó vẫn biến thành súc sanh mãi cho đến khi bằng số năm ấy mới thôi. Đọa vào đâu vậy? Đọa trong loài hoẵng, hình thể của con hoẵng nhỏ hơn con hươu một chút. Loài hoẵng này luôn luôn bị người ta đánh gãy cột sống, cho nên thống khổ khó nhằn. Xương sống bị đánh gãy, bạn nói đau đớn cỡ nào, hơn nữa chịu khổ báo này lâu dài, đây thuộc về quả báo không cung kính kinh điển.

“Nếu cầm sách kinh luật v.v. mà vô ý cười đùa”, “vô ký” tức là tâm không có thiện ác, vô ký là thuộc về một loại tâm vô minh. Cười đùa, cầm kinh, cầm những sách giới này mà vừa cười nói đùa giỡn với người thì cũng bị quả báo như đã nói phía trước, tức là bị thọ quả báo làm hoẵng bị đánh gãy xương sống, thời gian dài như số tuổi cõi trời Đao-lợi. Cho nên không được cười đùa, bình thường chúng ta đều phải cung kính, nghĩ đến việc giơ tay nhắc chân nếu mất đi tâm cung kính đối với tam bảo thì nghiệp đó rất nặng. Tiếp theo điều thứ 10:

“Đối với kinh sách như đối với Phật vậy, không được cười đùa.”

Kinh chính là lời vàng tiếng ngọc của Phật, ba đời Như Lai đều cúng dường kinh pháp, đều lấy pháp làm thầy, cho nên ngàn năm hiếm gặp, vạn kiếp khó gặp. Đối với những nghĩa lý trong kinh điển nói chỉ cần có thể cố gắng học tập, tụng đọc thì trông được thiện căn rồi. Cho nên chúng ta phải đặc biệt cung kính, không được tùy tiện cười đùa.

Trong luật điển nói: *“Thận trọng không được nằm mà tụng kinh điển, nếu đọc kinh mà thấy mệt mỏi chán nản, khởi lên tâm giải đãi thì phải thống thiết nghĩ rằng mạng người ngắn ngủi trong hơi thở, nên phát khởi tâm tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, sao lại có thể giải đãi được chứ?”* Đây là dạy chúng ta phải thận trọng, không được nằm ở đó mà đọc tụng kinh điển. Nếu bạn nằm ở đó chính là đại bất kính. Cung kính như phía trước nói, thân ngay ngắn ngồi đơan nghiêm để đọc kinh, bao gồm cả nghe pháp đều ngồi đơan nghiêm như vậy. Có người ngồi vênh vào vắt chéo chân

xem kinh hoặc nghe pháp, như vậy cũng mất đi tâm cung kính. Khi bạn cảm thấy mệt mỏi chán nản, khởi lên tâm giải đãi, “không được, không được, buồn ngủ rồi làm sao đây?” Bản thân phải đề khởi tinh thần, thông thiết nghĩ rằng mạng người ngắn ngủi trong hơi thở, quá ngắn ngủi, nếu mình không cố gắng nắm chặt từng giây từng phút hiện tại phát khởi tâm tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, giống như tóc đang bốc cháy vậy, tất nhiên rất đau, phải nhanh chóng cứu giúp, dập tắt đám lửa này đi, dùng tâm này để học tập kinh điển thì làm sao còn có thể giải đãi cho được? Nâng cao đạo tâm của bạn lên thì nghiệp chướng của bạn, hôn trầm chính là nghiệp chướng, tự nhiên cũng có thể đoạn trừ được. Tiếp theo điều thứ 11:

“Không được để quyển kinh, pho kinh ngang dọc mất thứ tự trên bàn.”

Chữ “quyển” chính là quyển kinh, “pho” chính là kinh điển soạn theo thứ tự và bọc lại thành từng túi. “Ngang dọc mất thứ tự”, tức là quyển kinh để lộn xộn ở trên bàn, bừa bãi lung tung, một mớ hỗn độn. Khi chó sói ăn thức ăn, khi ăn vào trong bụng rồi nhưng rơi vãi rất nhiều ra bên ngoài khắp trên mặt đất, cho nên gọi là “lang tịch”. Kết quả bạn đem kinh điển rải ra khắp nơi, lung tung lộn xộn, đây là “ngang dọc mất thứ tự”, như vậy chính là không cung kính. Cho nên sắp xếp kinh sách phải có chỗ nhất định. Điều thứ 12:

“Không được để đồ vật dơ bẩn không sạch lên bàn kinh.”

Lấy những đồ dơ bẩn, thậm chí những đồ dùng, vật phẩm bất kính, không sạch sẽ để lên trên bàn kinh, đây đều là biểu hiện của không cung kính. Từ những việc nhỏ nhặt này chúng ta liền có thể quán chiếu được tâm của mình rốt cuộc có cung kính hay không? Bạn nói tâm, tâm là vô tướng, bạn nói tâm cung kính có hình dáng thế nào? Tâm cung kính biểu hiện ở trên nghiệp của thân và miệng. Nếu bạn làm như vậy, đem những đồ dơ bẩn để cùng kinh điển thì chính là tướng trạng của tâm không cung kính, phải đối trị nó. Chỗ tốt của học giới là ở đây, từ trên tướng phát hiện ra tâm của bạn là chánh hay là bất chánh. Điều thứ 13:

“Mượn kinh của người để xem phải càng quý trọng, chớ để hư hỏng. Nếu mượn xem không trả, [mà kinh này] trị giá năm tiền là phạm giới trọng căn bản, nên không thể không cẩn thận.”

Chúng xuất gia chúng ta, đương nhiên bao gồm người tại gia cũng vậy, đối với ngũ dục lục trần của thế gian dần dần có thể buông bỏ được, nhưng thích học

Phật, thích xem kinh điển, đương nhiên cũng bao gồm tất cả những công cụ truyền pháp, truyền bá Phật pháp, thậm chí hiện nay dùng điện thoại đều có thể lên mạng nghe kinh. Những thứ này, nếu mượn kinh hoặc những vật dụng truyền bá Phật pháp này của người ta, mượn kinh của người ta để xem, dùng công cụ truyền bá Phật pháp của người ta đều phải hết sức trân quý, tôn trọng, không được để đồ vật bị tổn hại hư hỏng.

Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển nên mọi người không tôn trọng kinh sách như người xưa nữa. Người xưa có được một cuốn kinh thật không dễ dàng, hiện nay thì quá dễ. Ví dụ Nam Sơn Tam Đại Bộ, khi xưa đại sư Hoằng Nhứt thỉnh được từ Nhật Bản thật không dễ dàng. Nam Sơn Tam Đại Bộ ở Trung Quốc bị thất truyền một ngàn năm, cho nên đều không đọc được. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển rồi, hiện tại chúng tôi vừa in xong 500 bộ, Nam Sơn Tam Đại Bộ cộng thêm hai bộ nhỏ chính là Tứ Phần Luật Tỳ-kheo-ni Sao và Tứ Phần Luật Thiệp Tỳ-ni Nghĩa Sao, năm bộ Nam Sơn chuẩn bị kết duyên với mọi người, ai có nhu cầu thì có thể đến thỉnh về. Tuy chúng ta nói có được dễ dàng nhưng không được sanh khởi tâm xem thường, đại pháp này khiến chúng ta có thể chấn hưng lại tăng bảo, giúp chúng ta tu đạo có nền tảng. Cho nên thậm chí đối với hết thảy kinh điển đều phải càng quý trọng hơn, không được tùy tiện qua loa. Đặc biệt là sách trong bộ lớn nếu làm mất một quyển mà bạn muốn bù lại là việc rất không dễ dàng. Nhà in của người ta sẽ không đơn lẻ in lại tập bị thiếu đó cho bạn. Vậy thiếu một quyển thì xem như không hoàn chỉnh rồi. Cho nên “tôn” chính là tôn thất, có hư rách đều không tốt.

Nếu “mượn xem không trả lại”, mượn kinh điển của người ta, mượn công cụ truyền bá Phật pháp của người ta, người ta không nói cho bạn, sau khi mượn rồi bạn không muốn trả lại thì sẽ phạm giới trộm. Cuốn sách này, bởi vì pháp là vô giá cho nên chỉ có thể căn cứ theo giấy mực của nó, hiện nay nói là giá trị in ấn để tính giá trị rồi luận tội. Nếu giá trị này đủ 5 tiền thì sẽ phạm giới trọng căn bản. Như hiện nay bộ Nam Sơn Tam Đại Bộ của chúng ta in ra có lẽ cũng đều khoảng 200 tệ. Căn cứ theo đây mà nói có lẽ thuộc về 5 tiền rồi. Bạn mượn rồi không muốn trả vậy thì lập tức phạm tội trộm. Đương nhiên bạn không có tâm không muốn trả thì sẽ không phạm tội trộm, tạm thời mượn dùng thì không phạm. Nhưng vừa khởi lên tâm chiếm làm của mình, không muốn trả người, đây là có tâm trộm rồi, cho nên sẽ phạm giới trọng căn bản, phạm trọng tội. Phạm giới trọng rồi thì mất giới thể không thể sám hối.

Cho nên phải hết sức thận trọng, không thể không cẩn thận. Trong Đệ Tử Quy cũng nói: “Mượn đồ người, trả đúng hẹn, sau cần gấp, mượn không khó.” Điều này dưỡng thành một thói quen có mượn có trả, không được thất tín với người, càng không được phạm giới trộm. Đương nhiên không chỉ mỗi mượn sách, mà bất cứ đồ vật nào cũng đều như vậy. Điều thứ 14:

“Khi người đọc kinh, không được đi qua gần trước bàn kinh của người.”

Khi người ta đang đọc kinh điển đừng đi quá gần, đừng đi tới đi lui trước bàn của họ quấy nhiễu họ. Vốn dĩ nội tâm người ta đang tịch tĩnh, tư duy như lý mà bạn đi tới đi lui trước mặt họ, khiến họ phân tâm thì họ không cách gì thâm nhập vào lý mà tư duy được. Người ta vốn dĩ có thể sắp khai ngộ, kết quả bạn chặn mất cửa ngộ của người ta thì nhân quả rất nặng. Đương nhiên từ đây chúng ta suy rộng ra, người ta đang dụng công hoặc người ta đang nghỉ ngơi đều không được quấy nhiễu họ. Tiếp theo, điều thứ 15 chính là nói:

“Không được lớn tiếng làm động chúng.”

Không được nói chuyện rất lớn tiếng khiến mọi người động niệm. “Lớn tiếng” chẳng những ở việc nói chuyện, mà nếu tất cả hành động của bạn phát ra âm thanh rất lớn đều sẽ động chúng, nhiễu loạn tâm niệm của người khác. Cho nên chúng ta bước đi hay làm bất cứ việc gì cũng đều phải an tường, đều phải điềm tĩnh, không được phát ra âm thanh rất lớn, đây là thuộc về oai nghi.

Thiền sư Mã Tổ từng có một bài kệ tụng nói những oai nghi mà tỳ-kheo chúng ta cần có, vô cùng hay. Bài kệ này nói như vậy: *“Tiếng tán Phật du dương như nước chảy, tụng kinh hành đạo như nhận bay thẳng hàng, chú ý trước sau nhẹ nhàng cất bước, đôi mắt khép hờ quan sát xung quanh, chấp tay trước ngực như bưng nước, thân thẳng như đầu đội bát dầu, oai nghi động tịnh thường như vậy, xứng danh tỳ-kheo tại nhân gian.”* Bài này đều có thể làm lời răn dạy cho chúng ta học oai nghi.

Hai câu đầu là nói chúng ta đọc tụng kinh điển, hoặc khi lên khóa tụng sáng tối. “Tiếng tán Phật”, âm thanh niệm Phật hiệu hoặc cất tiếng tụng kinh như tiếng nước chảy chậm vậy, rất du dương, rất trầm lắng. Đặc biệt thầy duy-na, duyệt chúng của chúng ta phải lãnh chúng xướng tụng, vậy bạn khởi tụng đều phải trầm lắng, đều phải chậm, không được tùy tiện qua loa. Bạn phải tác ý trước khi phát ra âm thanh, âm thanh chưa phát ra nhưng đã tác ý trước rồi. “Phúng kinh” chính là tụng kinh,

“hành đạo” chính là kinh hành giống như chim nhận bay vậy. Như chúng ta lên khóa tụng sáng tối đều có một đoạn đi kinh hành, đều xếp thành hàng thẳng như vậy rất chỉnh tề, hơn nữa nhịp bước đều đồng nhất, niệm A-di-đà Phật. Nam-mô A-di-đà Phật, bốn bước này, mọi người đồng thời bước chân trái ra, đồng thời bước chân phải ra, chân trái phải không được mất trật tự, vậy thì oai nghi của bạn sẽ khác với mọi người, thân thể đều phải ngay ngắn, đoan chánh. Ra ngoài cũng phải như vậy, tăng đoàn đi ra bên ngoài chính là một cơ hội để chúng ta hoằng dương Phật pháp. Người ta nhìn thấy chúng xuất gia vừa đi ra, oai nghi chỉnh tề rất có trật tự. “Nhận hành” là chim nhận khi bay đều xếp thành hàng thẳng, rất có trật tự. Chúng ta sắp xếp thứ tự theo giới lạp, sa-di xếp thứ tự theo tuổi, xếp như vậy để đi, trật tự ngay ngắn, đây là nhiếp thọ đại chúng.

“Chú ý trước sau nhẹ nhàng cất bước”, khi đi đường bạn phải nhìn về phía trước, đương nhiên bạn cũng phải chú ý phía sau. Bước đi không được quá nhanh cũng không được đi quá chậm, đặc biệt là cả đoàn thể cùng đi, phải chú ý đến tăng đoàn. Không được một mình đi hẳn lên phía trước, cả đoàn thể lớn phía sau đều không đuổi kịp bạn, thậm chí bạn đi sau cùng mà một mình tụt lại phía sau. Tỳ-kheo-ni nếu một mình lạc đoàn, tụt lại sau cùng, “một mình đi sau cùng” là phạm giới rồi. Tỳ-kheo cũng sẽ đồng phạm, chế định như nhau mà, nhưng là phạm giới ở chương thứ năm.

“Đôi mắt khép hờ quan sát xung quanh”, nhìn trái phải xem có xe gì đến không, đi trên đường bạn phải chú ý trái phải. Đương nhiên không phải nhìn quanh trái phải, nhìn trái nhìn phải không phải như vậy. “Mắt khép hờ”, tức là mắt mở một nửa, gọi là mắt nhắm 8 phần, không phải mở to mắt nhìn khắp nơi xung quanh, vậy là không có oai nghi. Cho nên chỉ là dùng mắt của mình liếc nhẹ bên cạnh, liếc nhẹ sang bên là có thể chú ý được động tịnh hai bên rồi, nghĩa là khi bạn đi đường rất chuyên chú, bạn có thể chú ý được, nhưng nhãn cầu không phải liếc, mà nhãn cầu phải nhìn thẳng, nhưng có thể nhìn thấy bên cạnh, nhãn cầu không cần động mà có thể nhận biết, quan sát được.

“Xoa thủ” chính là chấp tay, “trước ngực” là không được quá cao, không được quá thấp. Phía trước giơ qua rồi, như bụng nước vậy, cho bạn bụng một bát nước, bạn ôm ở trước ngực như vậy, bạn không thể động đây lung tung, vừa động là nước sẽ đổ xuống. “Thân thẳng như đầu đội bát dầu”, trên đầu bạn để một cái bát đựng

đầy dầu, đặt ở trên đỉnh đầu bạn, bạn đứng ở đó, bạn không được động đây, vừa động là dầu đó liền đổ ra.

Cho nên bạn phải luyện tập bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi, không ngại thì bạn có thể luyện tập như vậy. Để một bát dầu trên đỉnh đầu đứng một giờ đồng hồ, đây là đứng như tùng. Ngồi, ngồi như chuông, trên đỉnh đầu cũng để một bát dầu rồi ngồi ở đó, ngồi xếp bằng nửa tiếng cũng được. Ngồi như chuông thì thân thể xương sống phải thẳng lên, hơi cong một chút thì dầu liền đổ xuống. Cho nên nếu oai nghi động tịnh đều thường như vậy thì “xứng danh tỳ-kheo ở thế gian”, vậy bạn ở nhân gian thì hiện dáng vẻ tỳ-kheo không uổng phí. Công đức của bạn rất thù thắng, bạn vốn dĩ không cần thuyết pháp nhưng đều có thể độ chúng sanh.

Được rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây, cảm ơn mọi người!